

**ANNEX B-Form for submission quotation/
Mẫu báo giá cho các sản phẩm, dịch vụ
WASH
Tender notice ref./Số thầu:**



Tên đơn vị đấu thầu:
Địa chỉ nhà thầu:

#	Item name/ Tên sản phẩm	Đơn giá theo số lượng 1/ Unit price by quantity 1				Đơn giá theo số lượng 2/ Unit price by quantity 2				Đơn giá theo số lượng 3/ Unit price by quantity 3			
		Unit price (before VAT) Đơn giá (trước thuế)	Unit price (after VAT) Đơn giá (bao gồm VAT)	Quantity Số lượng	Total (VND) Tổng tiền (Đồng)	Unit price (before VAT) Đơn giá (trước thuế)	Unit price (after VAT) Đơn giá (bao gồm VAT)	Quantity Số lượng	Total (VND) Tổng tiền (Đồng)	Unit price (before VAT) Đơn giá (trước thuế)	Unit price (after VAT) Đơn giá (bao gồm VAT)	Quantity Số lượng	Total (VND) Tổng tiền (Đồng)
1	Polyethylene water tank for 1,000L or equivalent gallons capacity			500				501-1,000				More than 1,000	
2	Refillable bottled drinking water with faucet 19L or 20L			2,500				2,501-5,000				More than 5,000	
3	Water filter system for schools and/or health stations (Permanent)			25				26-50				More than 50	
4	Water Ceramic Filter			1,000				1,001-2,000				More than 2,000	
5	Aquatab tablet 67 mg (1 box includes 10 tablets x 10 blisters)			5,000				5,001-10,000				More than 10,000	
6	Hand sanitizers 650ml			5,000				5,001-10,000				More than 10,000	
7	Handwashing Soap			7,200				7,201-14,400				More than 14,400	
	TỔNG TIỀN (ĐỒNG) TOTAL (VND)												

REMARKS / IMPORTANT NOTICES:

- Giá trên: bằng tiền Việt Nam Đồng và ghi rõ phần tiền thuế VAT (nếu có). Giá **chưa** bao gồm chi phí vận chuyển đến người nhận theo danh sách phân phối (sẽ báo giá riêng khi đặt hàng cụ thể). Không chi phí phát sinh nào sẽ được UNICEF trả ngoài giá sản phẩm đã đấu thầu.

*All prices / rates quoted must be in Vietnam dong. A note on VAT must be clearly noted if any. The prices are **exclusive** of transportation/shipping costs of the goods to recipients (quotation will be obtained for each specific order). No additional costs should be arising from the quoted prices or shall not be paid by UNICEF.*

- Các điều khoản khác tuân theo thư mời thầu và các điều khoản, điều kiện chung của UNICEF cho các hợp đồng mua hàng hóa.

Other terms and conditions are as per the Invitation to bids and UNICEF's General Terms and conditions for Purchase order of goods.

Xác nhận của nhà thầu (ký ghi rõ thông tin)

Tên:
Chức danh:
Ngày tháng:

Tender number ref.:

ANNEX C - PRODUCT OVERVIEW FORM/ BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM ĐỀ XUẤT

#	Item and minimum/mandatory specifications Sản phẩm và yêu cầu thông số kỹ thuật tối thiểu		Description of items offered and Bidder's statements on deviations Mô tả sản phẩm đề xuất và đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu tối thiểu (To be completed by Bidder/ Nhà thầu điền thông tin)	Compliant? (Y/N) (To be completed by UNICEF during evaluation/ Phần đánh cho UNICEF điền)
1	Polyethylene water tank for 1,000L or equivalent gallons capacity Durable polyethylene water Tank, Thickness approximately 3mm-5mm. CAPACITY - 1000L preferred dimensions DIAMETER - 3' 5" HEIGHT 4'7" One outlet bulkhead fitting installed with lever type tap (dia 2 inches), which is 3 inches away from the bottom of the tank. One top opening with lid for filling. Tank and fittings must be certified for use with domestic water. Brand: Any Color: Any Warranty: at least 5 years	Bồn chứa nước bằng polyetylen có dung tích 1.000L hoặc gallon tương đương Bồn chứa nước bằng polyetylen có độ bền cao; Độ dày khoảng 3mm-5mm; dung tích – 1.000L; đường kính vòi kích thước cụ thể - 3' 5"; chiều cao - 4' 7". Một phụ kiện vách ngăn đầu ra được lắp đặt với vòi nước loại đòn bẩy (đường kính 2 inch), cách đáy bể 3 inch. Một lỗ trên cùng có nắp để đổ nước. Bồn và phụ kiện phải được chứng nhận được phép sử dụng cho nước sinh hoạt. Thương hiệu: Bất kỳ Màu sắc: Bất kỳ Bảo hành: tối thiểu 5 năm		
2	Refillable bottled drinking water with faucet 19L or 20L Plastic refillable bottled drinking water with a faucet with 19L or 20L, including screw cap or lid, is treated water inside for drinking, which meets the National Technical Regulation No. QCVN 6-1:2010/BYT: National technical regulation for natural mineral water and bottled drinking water. The plastic bottle and faucet are produced to meet the QCVN 12-1:2011/BYT: National technical regulation on safety and hygiene for plastic packaging and tools in direct contact with food. - Products are produced within two months before shipping.	Nước uống đóng bình có vòi 19L hoặc 20L. Nước uống đóng bình bằng nhựa có vòi 19L hoặc 20L gồm nắp vận hoặc nắp bất, nước uống đã được xử lý trong bình đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai. Bình nhựa và vòi được sản xuất đáp ứng QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp. - Hàng sản xuất trong vòng 2 tháng trước ngày giao hàng.		
3	Refillable bottled drinking water with faucet 19L or 20L Plastic refillable bottled drinking water with a faucet with 19L or 20L, including screw cap or lid, is treated water inside for drinking, which meets the National Technical Regulation No. QCVN 6-1:2010/BYT: National technical regulation for natural mineral water and bottled drinking water. The plastic bottle and faucet are produced to meet the QCVN 12-1:2011/BYT: National technical regulation on safety and hygiene for plastic packaging and tools in direct contact with food. - Products are produced within two months before shipping.	Hệ thống lọc nước cho trường học và/hoặc/trạm y tế (Thiết bị dùng lâu dài) - Máy tăng áp hoặc bơm tăng áp, công suất (350-400W); - Cột lọc thô cho hệ thống lọc nước bằng composite, công suất (800-1.000)L/h; - Hệ thống RO công suất lọc 60-70L/h; Bình tích áp 80-100 lít; - 18-20 vòi lấy nước uống (9-10 vòi/bộ x 2 bộ); - Hệ thống khung, lớp ngoài, màng nước, vòi bằng Inox SUS 304; kích thước 1.500mm*(800mm-1.000mm)*500mm*2; Chiều cao của hệ thống (800mm-1000mm) tùy thuộc vào người sử dụng - Bồn chứa nước sau xử lý lọc thô thể tích 2.000 lít ± 10% bằng Inox, độ dày khoảng 0.6mm ± 10%, loại SUS 304. - Chất lượng nước đầu ra đạt tiêu chuẩn uống trực tiếp QCVN 6-1:2010 BYT - Được kết nối với điện lưới quốc gia 220V 50Hz. với loại phích cắm tiêu chuẩn Việt Nam - Bao gồm tất cả các phụ kiện và phụ tùng cần thiết cho 3 tháng sử dụng. - Bao gồm dịch vụ lắp đặt và đào tạo cho những người vận hành của đơn vị thụ hưởng. - Phụ tùng bổ sung sẽ được báo giá riêng. - Bảo hành: tối thiểu 2 năm - Có Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) (đối với hàng nhập khẩu).		
4	Refillable bottled drinking water with faucet 19L or 20L Plastic refillable bottled drinking water with a faucet with 19L or 20L, including screw cap or lid, is treated water inside for drinking, which meets the National Technical Regulation No. QCVN 6-1:2010/BYT: National technical regulation for natural mineral water and bottled drinking water. The plastic bottle and faucet are produced to meet the QCVN 12-1:2011/BYT: National technical regulation on safety and hygiene for plastic packaging and tools in direct contact with food. - Products are produced within two months before shipping.	Bình lọc nước bằng gốm - Nguyên liệu: + Lõi lọc gốm làm bằng đất sét, trấu, AgNO3; + Thùng chứa nước bằng nhựa HDPE; + Vòi nước bằng nhựa PP. - Lõi lọc gốm dung tích 10 lít; - Thùng chứa nước dung tích 35 lít; - Bộ lọc gốm có tốc độ lọc 2-4 lít/giờ; - Hiệu quả lọc loại bỏ: 99,99% vi sinh (E. coli và coliforms). - Thùng chứa có nắp đậy kín bằng nhựa HDPE QCVN 12-1:2011/BYT; - Có bàn chải để làm sạch thiết bị lõi lọc gốm. - Sản phẩm được Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng phê duyệt/chứng nhận. - Bảo hành: tối thiểu 1 năm		
5	Refillable bottled drinking water with faucet 19L or 20L Plastic refillable bottled drinking water with a faucet with 19L or 20L, including screw cap or lid, is treated water inside for drinking, which meets the National Technical Regulation No. QCVN 6-1:2010/BYT: National technical regulation for natural mineral water and bottled drinking water. The plastic bottle and faucet are produced to meet the QCVN 12-1:2011/BYT: National technical regulation on safety and hygiene for plastic packaging and tools in direct contact with food. - Products are produced within two months before shipping.	Viên Aquatab 67 mg (1 hộp gồm 10 viên x 10 vỉ) - Thành phần: Mỗi viên Aquatabs 67mg chứa 67 miligam natri dichloroisocyanurat (NaDCC) là thành phần hoạt chất. - Các viên nén được pha chế để giải phóng một lượng clo ổn định khi thêm vào nước để lọc. - Aquatabs có hiệu quả chống lại nhiều loại vi sinh vật, bao gồm vi khuẩn, vi rút. - Một viên thường dùng để xử lý 10 lít nước tùy theo mức độ nhiễm bẩn. - Hạn sử dụng tính từ thời điểm bán giao phải còn ít nhất 80%.		
6	Refillable bottled drinking water with faucet 19L or 20L Plastic refillable bottled drinking water with a faucet with 19L or 20L, including screw cap or lid, is treated water inside for drinking, which meets the National Technical Regulation No. QCVN 6-1:2010/BYT: National technical regulation for natural mineral water and bottled drinking water. The plastic bottle and faucet are produced to meet the QCVN 12-1:2011/BYT: National technical regulation on safety and hygiene for plastic packaging and tools in direct contact with food. - Products are produced within two months before shipping.	Nước rửa tay khô 650ml Nước rửa tay dạng gel được đóng gói dưới dạng chai nhựa thân thiện với trẻ nhỏ có vòi xịt. - Thành phần trong 1 đơn vị chai: Cồn (%v/v) 60-70%; Glycerin: 0,1-2%; Cacbohydrat: 0,1-1%. - Mùi: mùi thơm dễ chịu và thân thiện với trẻ nhỏ. - Thành phần: Dạng lỏng, đồng nhất, không phân lớp và không kết tủa dưới đáy chai ở điều kiện nhiệt độ thường. - Màu sắc: Trong, sáng, đều và tương ứng với màu quy định. - Tác dụng: Kháng khuẩn, dưỡng da, không gây kích ứng, mẩn cảm, không gây hại cho da khi sử dụng lâu, thân thiện với trẻ nhỏ, dùng cho mục đích rửa tay tại trường học, trạm y tế. - Hàng sản xuất trong vòng 2 tháng trước ngày giao hàng.		
7	Refillable bottled drinking water with faucet 19L or 20L Plastic refillable bottled drinking water with a faucet with 19L or 20L, including screw cap or lid, is treated water inside for drinking, which meets the National Technical Regulation No. QCVN 6-1:2010/BYT: National technical regulation for natural mineral water and bottled drinking water. The plastic bottle and faucet are produced to meet the QCVN 12-1:2011/BYT: National technical regulation on safety and hygiene for plastic packaging and tools in direct contact with food. - Products are produced within two months before shipping.	Xà phòng rửa tay - Phù hợp với mọi loại da kể cả em bé và người lớn - Trọng lượng: 125g/bánh Bao gồm : - Hàm lượng TFM (chất béo tổng số): Tối thiểu 70%; Glycerin khoảng 1%; Khác: xấp xỉ 29%; Giá trị pH (độ đặc 1% ở 40°C): 9-11. Không chứa chất béo từ heo. - Đóng gói, dán nhãn: Một (1) bánh xà phòng rửa tay, được gói riêng bằng giấy (giấy nhé). Bày mười hai (72) bánh xà phòng rửa tay trong một gói (hộp carton). - Có chứng nhận sản phẩm từ cơ quan có thẩm quyền - Khuyến khích xà phòng sản xuất trong nước - Hàng sản xuất trong vòng 3 tháng trước ngày giao hàng.		

Signed and Stamped by Company

Name of authorised person:

Date:

ANNEX 4- SERVICE LEVEL AGREEMENT

Service catogeries	Services with required level	Meet UN requirement	Remarks to support ratings
Responsiveness	Within 04 hours , the dedicated focal point of the supplier must acknowledge receipt of the request and advise required time for getting all goods ready for delivery	☐ Yes ☐ No	
Time limit	All requested goods must be ready for delivery within 10 days	☐ Yes ☐ No	
Quality assurance	All requested goods are handed over to the recipients as per agreed timelines	☐ Yes ☐ No	
	All requested goods meet all technical requirements required in the LTA-G.	☐ Excellent ☐ Good ☐ Fair ☐ Poor	
Dedicated focal point	Responsive and resourceful focal point to work with UNICEF staff on requests	☐ Excellent ☐ Good ☐ Fair ☐ Poor	
	Effective back up support	☐ Excellent ☐ Good ☐ Fair ☐ Poor	
Billing	Accurate billing information submitted	☐ Excellent ☐ Good ☐ Fair ☐ Poor	